# **Trường THCS Nguyễn Thị Thập**

**Nội dung bài học Địa lí - Lớp 9**

# **Tuần 2-Tiết 3 (13/9-19/9/2021)**

# **Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư**

### **1. Mật độ dân số và phân bố dân cư**

- Mật độ dân số nước ta cao (246 người/km2 năm 2003).

- Dân cư nước ta phân bố không đều:

+ Giữa miền núi và đồng bằng: tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển (trên 1000 người/km2) và các đô thị.

=> Miền núi thiếu lao động để khai thác tiềm năng kinh tế. Đồng bằng chịu sức ép dân số đến kinh tế - xã hội và môi trường.

+ Giữa thành thị và nông thôn: tập trung chủ yếu ở nông thôn (74%), ít hơn ở thành thị (26%).

### **Các loại hình quần cư**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Quần cư nông thôn | Quần cư thành thị |
| Phân bố dân cư | Dân cư sống tập trung thành các điểm dân cư (làng, ấp, bản, buôn..) | Dân cư sống tập trung ở thị trấn, đô thị lớn. |
| Hình thái nhà cửa | Nhà cửa thấp, phân bố thưa thớt. | Nhà ống, cao tầng nằm san sát nhau hoặc biệt thự; các chng cư, khu đô thị mới. |
| Hoạt động kinh tế chủ yếu | Nông nghiệp. | Công nghiệp, dịch vụ. |
| Mật độ dân cư | Mật độ dân cư thấp. | Mật độ dân cư cao. |

### **3. Đô thị hoá**

- Nhờ sự phát triển kinh tế, quá trình đô thị hóa ở nước ta đang diễn ra với tốc độ ngày càng cao:

+ Số dân đô thị tăng.

+ Quy mô đô thị được mở rộng.

+ Phổ biến lối sống thành thị.

- Tuy nhiên: trình độ đô thị hoá còn thấp, phần lớn các đô thị nước ta thuộc loại vừa và nhỏ.

# **Trường THCS Nguyễn Thị Thập**

**Nội dung bài học Địa lí - Lớp 9**

# **Tuần 2-Tiết 4 (13/9-19/9/2021)**

# **Bài 4: Lao động và việc làm - Chất lượng cuộc sống**

### **1. Nguồn [lao động và sử dụng lao động](https://vndoc.com/tap-ban-do-dia-ly-lop-9-bai-4-lao-dong-va-viec-lam-chat-luong-cuoc-song-146855)**

a) Nguồn lao động.

- Nguồn lao động nước ta dồi dào và tăng nhanh, mỗi năm tăng thêm hơn 1 triệu lao động.

- Đặc điểm nguồn lao động:

+ Thế mạnh: Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công nghiệp.

+ Hạn chế: Lao động nước ta còn hạn chế về thể lực và trình độ chuyên môn.

=> Để nâng cao chất lượng lao động và sử dụng hiệu quả nguồn lao động cần thực hiện việc phân bố lại lao động, nâng cao mặt bằng dân trí, chú trọng công tác hướng nghiệp đào tạo nghề.

b) Sử dụng lao động.

- Số lao động có việc làm tăng lên.

- Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế đang thay đổi theo hướng tích cực:

+ Tỉ trọng lao động trong khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng.

+ Tỉ trọng lao động trong khu vực nông- lâm- ngư nghiệp giảm

=> Sự thay đổi này phù hợp với yêu cầu của công nghiệp hoá đất nước hiện nay.

### **2. Vấn đề việc làm**

Nguồn lao động dồi dào trong điều kiện nền kinh tế chưa phát triển đã tạo ra sức ép rất lớn đối với vấn đề giải quyết việc làm.

- Khu vực nông thôn: thiếu việc làm

=> Nguyên nhân: do tính mùa vụ của sản xuất nông nghiệp và sự phát triển ngành nghề ở nông thôn hạn chế.

- Khu vực thành thị: tỉ lệ thất nghiệp tương đối cao.

### **3. Chất lượng cuộc sống**

- Chất lượng cuộc sống của nhân dân ta đang được cải thiện:

+ Tỉ lệ người lớn biết chữ cao (90,3%).

+ Thu nhập bình quân đầu người tăng.

+ Các dịch vụ xã hội ngày càng tốt.

+ Tỉ lệ tử vong, suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm.

+ Nhiều dịch bệnh bị đẩy lùi.

- Hạn chế: chất lượng cuộc sống chênh lệch giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp dân cư.

=> Nâng cao chất lượng cuốc sống của người dân trên mọi miền đất nước là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa.